

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH S
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DSST

Ngày: 13/6/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nay H'Chim.

2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Yên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V.

Địa chỉ: tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường C N, quận H K, thành phố H N.

-Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V –Chi nhánh tỉnh G L-Phòng giao dịch Ch S.

Địa chỉ: Thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

(Theo văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 của ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc và Văn bản ủy quyền số 166B/2018/UQ-LienViet PostBank.GiaLai ngày 05/11/2018 của ông Nguyễn Tấn Ngh – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V –Chi nhánh tỉnh G L)

Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Rmah H'Gl, sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Tân Lập, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

3. Người phiên dịch: Ông Siu Tơ L, vắng mặt.

Địa chỉ: thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V ông Phạm Văn T trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số 24/16/CCNH/CS ngày 28/7/2016 đã ký kết, chị Rmah H'Glen có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn (28/7/2016), lãi trong hạn: 13%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Phương thức trả nợ: Trả tiền gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế; kỳ hạn trả nợ gốc: Trả vào ngày 10 hàng tháng, trả góp đều trong 60 kỳ, mỗi kỳ 2.000.000đ; kỳ hạn trả lãi vào ngày 10 hàng tháng cùng kỳ hạn trả gốc. Nếu bên vay trả nợ gốc trước hạn thì phải thanh toán cho bên cho vay số phí trả trước hạn = $\sum$ (Mức phí¹ x Số tiền trả nợ trước hạn). Nếu bên vay trả lãi chậm thì phải thanh toán cho bên cho vay số tiền chậm trả lãi như sau: Số tiền phạt = (Số tiền lãi chậm trả x Lãi suất phạt quá hạn x Số ngày chậm trả). Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Chị Rmah H'Glen không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình quan hệ tín dụng, từ ngày 28/7/2016 đến ngày 11/12/2017, chị Rmah H'Gl đã trả cho Ngân hàng tiền gốc là 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) và tiền lãi là 17.725.765đ (mười bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng). Từ ngày 11/12/2017 đến nay, chị Rmah H'Gl đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ gốc và nợ lãi. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với chị Rmah H'Gl nhưng chị không phối hợp với Ngân hàng để thanh toán nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Rmah H'Gl phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc còn lại là: 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng) và số tiền lãi còn nợ là 22.642.646 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng), (trong đó: lãi trong hạn là 14.597.568đ, lãi quá hạn là: 5.667.567đ và lãi phạt lãi trên nợ gốc chậm trả là 2.377.511đ). Thời gian tính lãi từ ngày 11/12/2017 đến ngày 13/6/2019), sau khi đã trừ đi số tiền gốc và lãi chị H'Glen đã trả cho Ngân hàng trước đây là 49.725.765đ (Bốn mươi chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng), [(trong đó trả tiền gốc là 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) và trả tiền lãi là 17.725.765đ (mười bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng))]. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và lãi chị H'Gl phải trả cho Ngân hàng là: 110.642.646đ (Một trăm mười triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

Tuy nhiên, theo hợp đồng tín dụng ngân hàng và phía bị đơn giao kết vào ngày 28/7/2016. Tại thời điểm giao kết hợp đồng pháp luật không quy định phía bị đơn phải chịu khoản tiền lãi của lãi chậm trả. Vì vậy, phía nguyên đơn rút đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền lãi của số tiền lãi chậm trả là 2.377.512đ. Như vậy số lãi ngân

hàng còn yêu cầu là 20.265.135đ. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2017 cho Ngân hàng là: 108.265.134đ (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư đồng).

Đối với bị đơn: chị Rmah H'Gl đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị đều vắng mặt, không có lời khai, không tham gia hòa giải mà không có lý do. Chị H'Gl không có yêu cầu độc lập và cũng không có yêu cầu phản tố.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát huyện Ch S: Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Đối với Nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; Đối với bị đơn chị Rmah H'Gl không thực hiện đúng theo Giấy triệu tập của Tòa án là không tuân thủ quy định của pháp luật, gây khó khăn cho công tác giải quyết án của Tòa án và cũng không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc chị Rmah H'Gl phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V - Chi nhánh G L số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 13/6/2019 là: 108.265.134đ (Một trăm lẻ tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư đồng), [(trong đó nợ gốc 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng) và số tiền lãi còn nợ là 20.265.135đ = (22.642.646đ – tiền lãi phạt lãi 2.377.511đ)]

Buộc chị Rmah H'Gl phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V - Chi nhánh G L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngày 04/5/2018, nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V có đơn khởi kiện yêu cầu chị Rmah H'Gl thanh toán số tiền gốc còn nợ là 88.000.000 đồng (tám mươi tám triệu đồng) và số tiền lãi còn nợ là 20.265.135đ đồng (hai mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi lăm đồng), (trong đó: lãi trong hạn là 14.597.568đ, lãi quá hạn là: 5.667.567đ và lãi phạt lãi là 2.377.512đ. Thời gian tính lãi từ ngày 11/12/2017 đến ngày 13/6/2019), sau khi đã trừ đi số tiền gốc và tiền lãi chị Rmah H'Gl đã trả cho Ngân hàng trước đây là 49.725.765đ. Chị Rmah H'Gl có địa chỉ tại thôn Tân Lập, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L. Phía nguyên đơn và phía bị đơn đều không cung cấp được giấy phép đăng ký kinh doanh của phía bị đơn. Xét thấy hình thức, nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L.

[2] Mặt khác, Hợp đồng tín dụng số 24/16/CCNH/CS ngày 28/7/2016 là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Đến hạn trả nợ Ngân hàng đã thông báo nhiều lần, nhưng chị Rmah H'Glen vẫn không trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Sau thời hạn cam kết trả nợ, Ngân hàng mới khởi kiện đòi lại số tiền cho vay và tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện nhiều lần triệu tập hợp lệ, nhưng phía bị đơn là chị Rmah H'Gl vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Xét thấy việc chấp hành pháp luật của chị Rmah H'Gl như vậy là không nghiêm túc thể hiện thái độ coi thường pháp luật, ý thức không tôn trọng pháp luật của một công dân trong xã hội. Do chị Rmah H'Gl không đến Tòa án nên không lấy lời khai, không tiến hành hoà giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời phía bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào chứng cứ thu thập được giải quyết theo luật định.

Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả 88.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi còn nợ là 22.642.646 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng), (trong đó: lãi trong hạn là 14.597.568đ, lãi quá hạn là: 5.66.567đ, lãi phạt lãi chậm trả là 2.377.512đ (Thời gian tính lãi từ ngày 11/12/2017 đến ngày 13/6/2019), sau khi đã trừ đi số tiền gốc và số tiền lãi nguyên đơn đã nhận của bị đơn là 49.725.765đ thấy:

[4] Trước hết, xét về hiệu lực của hợp đồng và số tiền phải trả: Đây là loại hợp đồng tín dụng, khi tham gia giao kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, do đó, hợp đồng có hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

Theo hợp đồng tín dụng số 24/16/CCNH/CS ngày 28/7/2016 đã ký kết, chị Rmah H'Glen có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn (28/7/2016), lãi trong hạn: 13%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi điều chỉnh định kỳ theo quy định của ngân hàng. Phương thức trả nợ: Trả tiền gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế; kỳ hạn trả nợ gốc: Trả vào ngày 10 hàng tháng, trả góp đều trong 60 kỳ, mỗi kỳ 2.000.000đ; kỳ hạn trả lãi vào ngày 10 hàng tháng cùng kỳ hạn trả gốc. Nếu bên vay trả nợ gốc trước hạn thì phải thanh toán cho bên cho vay số phí trả trước hạn = $\sum$ (Mức phí¹ x Số tiền trả nợ trước hạn). Nếu bên vay trả lãi chậm thì phải thanh toán cho bên cho vay số tiền chậm trả lãi như sau: Số tiền phạt = (Số tiền lãi chậm trả x Lãi suất phạt quá hạn x Số ngày chậm trả). Bên vay phải thực hiện trả toàn bộ gốc, lãi và các khoản phí cho bên cho vay trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thông báo của bên cho vay. Quá thời hạn thông báo mà không thanh toán thì toàn bộ số dư nợ phải chịu lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm chấm dứt sớm khoản vay. Trong quá trình thực hiện quan hệ tín dụng, thời gian từ ngày 28/7/2016 đến ngày 11/12/2017, chị H'Gl thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi theo thỏa thuận. Tuy nhiên, từ ngày 11/12/2017 cho đến nay, chị H'Gl không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần liên

hệ, thông báo yêu cầu chị trả nợ nhưng chị vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận. Cụ thể:

Đối với khoản nợ gốc: Theo Hợp đồng tín dụng trên, chị H'Gl vay của Ngân hàng 120.000.000đ, chị đã trả 32.000.000đ, còn nợ Ngân hàng 88.000.000đ;

Đối với số nợ lãi: Theo thỏa thuận giữa các bên, chị H'Gl phải thanh toán gốc và tiền lãi cho Ngân hàng vào ngày 10 hàng tháng và thời hạn trả gốc và lãi tối đa là 10 ngày kể từ ngày tính lãi, nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chuyển số nợ gốc đến thời hạn thanh toán sang nợ quá hạn kể từ ngày 11/12/2017.

Theo thỏa thuận, lãi trong hạn: 13%/năm, lãi quá hạn: 150% của lãi suất trong hạn, lãi suất được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn (28/7/2016), ngày vi phạm trả nợ gốc và lãi là 11/12/2017. Do đó, từ ngày 28/7/2016 đến ngày 11/12/2017 tính lãi trong hạn, từ ngày 11/12/2017 đến ngày 13/6/2019 số tiền gốc chậm trả tính lãi quá hạn. Trên cơ sở lời khai, bản kê tính lãi và sao kê tài khoản do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thì tổng cộng lãi tạm tính từ ngày 28/7/2016 đến ngày 13/6/2019 là 40.368.411đ (bốn mươi triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm mười một đồng), nhưng chị H'GL đã trả cho Ngân hàng được 17.725.765đ tiền lãi. Như vậy, chị H'Gl còn nợ ngân hàng tiền lãi là: 22.642.646 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng) (Trong đó: lãi trong hạn là 14.597.568đ, lãi quá hạn là: 5.66.567đ, lãi phạt lãi chậm trả là 2.377.512đ).

Tuy nhiên, theo hợp đồng tín dụng ngân hàng và phía bị đơn giao kết vào ngày 28/7/2016. Do đó, tại phiên tòa phía nguyên đơn rút đối với yêu cầu buộc bị đơn phải trả lãi của số tiền lãi chậm trả là 2.377.512đ. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lãi của số tiền lãi chậm trả là 2.377.512đ. Như vậy số lãi ngân hàng còn yêu cầu bị đơn phải trả là 20.265.135đ theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn không phản đối các yêu cầu này của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa khẳng định phía bị đơn có nợ nguyên đơn tiền vay gốc là 88.000.000 đồng và nợ lãi 20.265.135đ (Lãi tạm tính từ ngày 11/12/2017 đến ngày 13/6/2019).

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị H'Gl phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V - Chi nhánh G L số nợ gốc còn lại là: 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng) và nợ lãi còn lại là 20.265.135đ.

[5]Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn chị H'Gl phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L Việt - Chi nhánh G L

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 70; 91; 92; 144; 147; 207; 208; 210; 227; 228; 235; 244; 264; 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 121; 122; 280; 281; 290; 305; 405; 474; 476; 478 của Bộ luật dân sự năm 2005 và các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B Đ L V và xử:

1. Buộc chi Rmah H'Gl có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V - Chi nhánh G L tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 13/6/2019 là: 108.265.134đ (một trăm lẻ tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi tư đồng),(trong đó số tiền gốc còn nợ là 88.000.000 đ và số tiền lãi còn nợ là 20.265.135đ).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/6/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3.Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền lãi của lãi chậm trả là 2.377.512đ (hai triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm mười hai đồng). Nếu sau này có tranh chấp về khoản tiền này thì đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Buộc chi Rmah H'Gl phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 5.413.257 đồng = (108.265.134đ x 5%) để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Đ L V thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần B Đ L V - Chi nhánh G L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.512.285 (Hai triệu năm trăm mười hai nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0007690 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L.

5. Quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2019); Bị đơn chi Rmah H'Gl vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (02 bản);
- Chi cục THADS (01 bản);
- PGĐKT Tòa án tỉnh (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu VT-LT (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hiếu